

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số ... ngày ...tháng...năm..... của Hiệu trưởng trường đại học Công nghiệp Dệt May Hà Nội)

Tên chương trình (tiếng Việt): QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

Tên chương trình (tiếng Anh): Industrial Management in Textile and Garment

Trình độ đào tạo: Đại học

Mã chương trình:

Ngành đào tạo (tiếng Việt): QUẢN LÝ CÔNG NGHIỆP

Ngành đào tạo (tiếng Anh): Industrial Management

Mã ngành: 7510601

Loại hình đào tạo: Chính quy

1. Mục tiêu đào tạo (Program Objectives – PO)

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo sinh viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, có trách nhiệm nghề nghiệp; có kiến thức chuyên môn toàn diện, nắm vững nguyên lý, quy luật tự nhiên - xã hội và kỹ năng thực hiện các công việc phức tạp về quản lý các lĩnh vực và nguồn lực của chuỗi doanh nghiệp; có khả năng giải quyết vấn đề, khả năng làm việc chuyên nghiệp, độc lập, sáng tạo trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức

PO1. Hệ thống được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, chính trị và pháp luật hiện hành; nắm vững các nguyên lý, quy luật kinh tế - xã hội, hiểu biết về doanh nghiệp, nền kinh tế, môi trường hoạt động, hệ thống quản lý; vận dụng được các kiến thức chuyên sâu cần thiết về quản lý trong chuỗi doanh nghiệp phù hợp với điều kiện thực tiễn tại Việt Nam và môi trường toàn cầu hóa.

- Về kỹ năng

PO2. Giải quyết được các vấn đề phát sinh trong thực tiễn các hoạt động và lĩnh vực quản lý gắn với hướng chuyên ngành lựa chọn; có khả năng tổ chức vận hành, kiểm soát và điều hành có hiệu quả các lĩnh vực của doanh nghiệp; Thực hiện lập kế hoạch, tổ chức, kiểm soát và giải quyết công việc phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi của các doanh nghiệp; có các kỹ năng mềm; có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin vào trong quản lý và học tập suốt đời.

- Về thái độ

PO3. Có tác phong công nghiệp và chuyên nghiệp; có đạo đức, văn hóa và trách nhiệm trong hoạt động nghề nghiệp; yêu ngành, yêu nghề, có hoài bão và phát triển nghề nghiệp; năng động, sáng tạo không ngừng trong quá trình thực hiện các nghiệp vụ và quản lý vận hành.

2. Chuẩn đầu ra chương trình (Program Learning Outcomes – PLO)

Mã chuẩn đầu ra	Nội dung chuẩn đầu ra	Mức độ đáp ứng
2.1. Kiến thức		
PLO1	Hệ thống hóa được nội dung cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến quản lý công nghiệp và dịch vụ.	3
PLO2	Phân tích được thông tin về kinh tế, tài chính, marketing, pháp luật làm căn cứ ra quyết định quản lý tại các doanh nghiệp.	3
PLO3	Tổng hợp được kiến thức về các lĩnh vực quản lý sản xuất, chất lượng, công nghệ, kỹ thuật, khởi sự kinh doanh, logistics và quản lý chuỗi cung ứng.	3
PLO4	Phân tích được các yếu tố của môi trường kinh doanh, các nguồn lực và hoạt động của doanh nghiệp để hình thành và phát triển các hoạt động kinh doanh; đổi mới hoạt động quản trị, nâng cao hiệu quả kinh doanh của các loại hình doanh nghiệp.	3
PLO5	Giải thích được các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý nhân sự, sản xuất, chất lượng, kỹ thuật và công nghệ, logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại các loại hình doanh nghiệp.	3
PLO6	Phân tích được thị trường dệt may, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng nguyên phụ liệu, quy trình và nghiệp vụ xuất nhập khẩu, quy trình mua hàng và triển khai đơn hàng.	3
PLO7	Trình bày được kiến thức cơ bản về tin học và các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành trong doanh nghiệp dệt may, hoạt động kinh doanh thương mại quốc tế, logistics và quản lý chuỗi cung ứng.	3
PLO8	Phân tích được yêu cầu của một số vị trí công việc, thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh, quản lý một số lĩnh vực của một số loại hình doanh nghiệp.	3
2.2. Kỹ năng		
PLO9	Hình thành tư duy hệ thống, tư duy phản biện trong nhận thức và giải quyết các vấn đề phát sinh.	3
PLO10	Thu thập và xử lý được các thông tin làm cơ sở phân tích, dự báo biến động, xu hướng phát triển sản xuất kinh doanh và ra quyết định quản lý tại các loại hình doanh nghiệp.	3
PLO11	Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh trên cơ sở vận dụng linh hoạt các kiến thức về marketing, tài chính, sản xuất, chất lượng, công nghệ, nhân sự.	3
PLO12	Phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp trong thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.	3
PLO13	Xây dựng và thực hiện được các giải pháp chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm khai thác hiệu quả các nguồn lực của doanh nghiệp.	3
PLO14	Thực hiện được nghiệp vụ quản lý đơn hàng, mua hàng quốc tế, quản lý kho bãi, quản lý tồn kho, giao nhận hàng hóa, logistics và quản lý chuỗi cung ứng.	3

Mã chuẩn đầu ra	Nội dung chuẩn đầu ra	Mức độ đáp ứng
PLO15	Về tiếng Anh: Đạt chuẩn đầu ra bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc Việt Nam theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	3
PLO16	Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản được quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ban hành 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.	3
PLO17	Đề xuất được một số giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất – kinh doanh, quản lý của doanh nghiệp.	4
2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
PLO18	Tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm xã hội đối với người tiêu dùng về sản phẩm doanh nghiệp kinh doanh và công nghiệp.	3
PLO19	Có tác phong công nghiệp phù hợp với đặc thù ngành.	3
PLO20	Xác định được tầm quan trọng của công tác quản lý đến sự ổn định, hiệu quả và phát triển bền vững của doanh nghiệp.	3
PLO21	Chủ động, tích cực học tập, rèn luyện, trau dồi kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng với thay đổi của yêu cầu công việc trong công tác quản lý doanh nghiệp.	3

2.4. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra với mục tiêu của chương trình

Mục tiêu (PO)	Chuẩn đầu ra (PLO)																				
	Kiến thức								Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
	PL O1	PLO2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O 10	PL O 11	PL O 12	PL O 13	PL O 14	PL O 15	PL O 16	PL O 17	PL O 18	PL O 19	PL O 20	PL O 21
PO1	X	X	X	X	X	X	X	X													
PO2									X	X	X	X	X	X	X	X	X				
PO3																		X	X	X	X

2.5. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý công nghiệp có thể đảm nhận công việc ở các vị trí, bộ phận sau:
 - + Bộ phận nhân sự
 - + Bộ phận quản lý sản xuất dệt may
 - + Bộ phận quản lý chất lượng dệt may
 - + Bộ phận quản lý công nghệ, thiết bị dệt may
 - + Trợ giảng, giảng viên giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học; nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu;
 - + Tự tổ chức kinh doanh và điều hành doanh nghiệp.
- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản lý đơn hàng có thể đảm nhận công việc ở các bộ phận, vị trí sau:
 - + Bộ phận quản lý đơn hàng dệt may (Merchandising);

- + Bộ phận kế hoạch sản xuất;
- + Nhân viên xuất nhập khẩu dệt may;
- + Bộ phận quản lý chuỗi cung ứng dệt may;
- + Trợ giảng, giảng viên giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học; nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu;
- + Tự tổ chức kinh doanh và điều hành doanh nghiệp.
- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng có thể đảm nhận công việc ở các bộ phận, vị trí sau:
 - + Bộ phận quản lý, vận hành các hệ thống quản lý kho hàng;
 - + Bộ phận kinh doanh tại các doanh nghiệp Logistics;
 - + Bộ phận giao nhận vận chuyển;
 - + Chuyên viên thu mua, giao nhận hàng hóa trong và ngoài nước;
 - + Chuyên viên chứng từ;
 - + Chuyên viên hiện trường, hải quan;
 - + Tư vấn viên về các thủ tục hải quan;
- + Bộ phận thanh toán quốc tế, thương mại xuất nhập khẩu;
- + Trợ giảng, giảng viên giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học; nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu.
- + Tự tổ chức kinh doanh và điều hành doanh nghiệp.
- Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Quản trị kinh doanh có thể đảm nhận các công việc ở bộ phận, vị trí công việc sau:
 - + Nhân viên kinh doanh;
 - + Nhân viên nhân sự;
 - + Nhân viên chăm sóc khách hàng;
 - + Nhân viên hành chính;
 - + Trợ lý giám đốc;
- + Trợ giảng, giảng viên giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học; nghiên cứu viên tại các viện nghiên cứu;
- + Tự tổ chức kinh doanh và điều hành doanh nghiệp.

2.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tiếp tục học tập nâng cao trình độ sau Đại học hoặc học tập chuyên sâu một số lĩnh vực quản trị chuyên ngành.

2.7. Các chương trình trong nước, quốc tế tham khảo:

- Trong nước
 - + Chương trình Quản lý công nghiệp, trường Đại học Điện lực
 - + Chương trình Quản lý công nghiệp, trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh
 - + Chương trình Quản trị kinh doanh-chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng
- Quốc tế: Industrial Management, Purdue University, America.

3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. Khối lượng kiến thức và cấu trúc của chương trình

4.1. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 142 tín chỉ

(Không tính số tín chỉ của 02 học phần: Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh)

4.2. Cấu trúc của chương trình

Khối kiến thức		Số tín chỉ			Ghi chú
		Tổng	Bắt buộc	Tự chọn	
1	Kiến thức giáo dục đại cương và khoa học cơ bản	38	38	0	
2	Kiến thức cơ sở và cốt lõi ngành	86	71	15	
2.1	<i>Kiến thức cơ sở ngành</i>	32	32	0	
2.2	<i>Kiến thức cốt lõi ngành</i>	42	27	15	
2.3	<i>Kiến thức bổ trợ</i>	12	12	0	
3	Thực tập và trải nghiệm	18	18	0	
4	Nghiên cứu khoa học	11	11	0	
Tổng cộng		153	138	15	

5. Đối tượng tuyển sinh

- Tiêu chí tuyển sinh: căn cứ theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo, đề án tuyển sinh của Trường.
- Hình thức tuyển sinh:
 - + Xét tuyển kết quả thi tốt nghiệp THPT của các môn trong tổ hợp xét tuyển.
 - + Xét tuyển kết quả học tập theo học bạ THPT.
 - + Xét tuyển điểm bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐGNL).
 - + Xét tuyển thẳng theo phương án riêng.
- Vùng tuyển sinh: cả nước
- Đối tượng tuyển sinh: đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên)

6. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

- Quy trình, phương thức tổ chức đào tạo: đào tạo theo học chế tín chỉ theo quy định đào tạo trình độ đại học hiện hành.
- Điều kiện tốt nghiệp:
 - + Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
 - + Tích lũy đủ số học phần, số tín chỉ và hoàn thành các nội dung bắt buộc khác theo yêu cầu của chương trình đào tạo, đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.
 - + Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ trung bình trở lên;
 - + Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh và hoàn thành học phần Giáo dục thể chất.
 - + Có chứng nhận tiếng Anh theo quy định của Trường.

7. Cách thức đánh giá

- Đánh giá học phần: Sinh viên được đánh giá qua các điểm thành phần theo thang điểm 10. Số lượng điểm thành phần, phương pháp đánh giá, hình thức đánh giá và trọng số của mỗi điểm thành phần được quy định trong đề cương chi tiết của mỗi học phần và đảm bảo các yêu cầu của quy định đào tạo trình độ đại học hiện hành.
- Đánh giá kết quả học tập theo học kỳ, khóa học: Kết quả học tập của sinh viên được đánh giá sau từng học kỳ hoặc sau từng năm học theo thang điểm 4, dựa trên kết quả các học phần nằm trong yêu cầu của chương trình đào tạo.

8. Nội dung chương trình

TT	MHP	Tên học phần	Tín chỉ			Mã học phần tiên quyết/học trước
			Tổng số	LT	TH/T N	
8.1		KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG VÀ KHOA HỌC CƠ BẢN	38	33	5	<i>Mã học phần tiên quyết được đánh dấu sao (*)</i>
1	O.D.CT.0006.3	Triết học Mác- Lênin Marxist -Leninist philosophy	3	3	0	Không
2	O.D.CT.0007.2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Marxist -Leninist politics and economics	2	2	0	O.D.CT.0006.3*
3	O.D.CT.0008.2	Chủ nghĩa xã hội khoa học Scientific socialism	2	2	0	Không
4	O.D.CT.0002.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Ideology	2	2	0	O.D.CT.0006.3*
5	O.D.CT.0009.2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam The history of the Vietnamese communist party	2	2	0	O.D.CT.0002.2*
6	O.D.CT.0004.2	Pháp luật Law	2	2	0	Không
7	O.D.NN.0000.5	Tiếng Anh cơ bản General English	5	4	1	Đạt tiếng Anh trình độ A1
8	O.D.TH.0401.4	Tin học đại cương General informatics	4	2	2	Không
9	O.D.CT.0005.3	Giáo dục thể chất Physical Education	3	1	2	Không
10	O.D.QP.0000.8	Giáo dục quốc phòng - An ninh National Defense and Security Education	8	8	0	Không
11	O.D.CB.0006.3	Toán cao cấp Economic Mathematics	3	3	0	Không
12	O.D.CB.0408.2	Toán xác suất và thống kê Probability and statistics	2	2	0	O.D.CB.0006.3*
8.2		KIẾN THỨC CƠ SỞ VÀ CỐT LÕI NGÀNH Basic Professional and Core knowledge	74	52	22	
8.2.1		Kiến thức cơ sở ngành Basic Professional Knowledge	32	25	7	
13	O.D.KT.0400.4	Kinh tế học Economics	4	2	2	Không
14	O.D.QT.0400.3	Quản trị học Administration Science	3	3	0	Không
15	O.D.KT.0402.2	Tài chính học	2	2	0	Không

TT	MHP	Tên học phần	Tín chỉ			Mã học phần tiên quyết/học trước
			Tổng số	LT	TH/T N	
		Finance Science				
16	O.D.KT.0403.3	Nguyên lý kế toán Accounting Theory	3	2	1	O.D.KT.0402.2
17	O.D.QT.0401.3	Marketing căn bản Principles of Marketing	3	2	1	Không
18	O.D.CB.0409.2	Toán kinh tế Economic Mathematics	2	2	0	O.D.CB.0006.3*
19	O.D.CB.0410.2	Kinh tế lượng Econometrics	2	2	0	O.D.CB.0409.2*
20	O.D.KT.0405.2	Kinh tế quốc tế International economics	2	2	0	O.D.KT.0400.4 O.D.KT.0402.2
21	O.D.QT.0422.2	Kinh tế môi trường Environmental economics	2	2	0	O.D.KT.0400.4
22	O.D.QT.0424.3	Thống kê kinh doanh Business Statistics	3	2	1	O.D.CB.0408.2*
23	O.D.CT.0400.3	Pháp luật kinh tế Economic law	3	2	1	O.D.CT.0004.2*
24	O.D.QT.0428.3	Hệ thống thông tin quản lý Management Information Systems	3	2	1	O.D.QT.0400.3*
8.2.2		Kiến thức cốt lõi ngành Core knowledge	42	27	15	
8.2.2.1		Học phần bắt buộc Compulsory Modules	27	17	10	
25	O.D.QT.0411.3	Quản trị nhân lực Human Resource Management	3	2	1	O.D.QT.0400.3*
26	O.D.QT.0429.3	Ứng dụng ERP trong quản trị doanh nghiệp ERP application in Enterprise Management	3	0	3	O.D.QT.0428.3
27	O.D.QT.0423.4	Quản lý sản xuất dệt may Textile Garment Production Management	4	3	1	O.D.QT.0400.3* O.D.SX.0400.3
28	O.D.QT.0405.3	Quản lý chất lượng trong doanh nghiệp dệt may Quality Management in the Textile and Garment Enterprises	3	2	1	O.D.QT.0400.3* O.D.SX.0400.3
29	O.D.QT.0430.3	Quản trị công nghệ Technological Management	3	3	0	O.D.QT.0400.3*
30	O.D.M1.0401.4	Kỹ thuật may Sewing Technique	4	1	3	Không
31	O.D.SX.0400.3	Công nghệ sản xuất may công nghiệp	3	2	1	O.D.M1.0401.4

TT	MHP	Tên học phần	Tín chỉ			Mã học phần tiên quyết/học trước
			Tổng số	LT	TH/T N	
		Industrial Garment Production Technology				
32	O.D.QT.0002.2	Khởi sự kinh doanh Starting a business	2	2	0	O.D.QT.0401.3 O.D.QT.0424.3 O.D.KT.0403.3
33	O.D.QT.0438.2	Quản trị logistics Logistics management	2	2	0	O.D.QT.0423.4
8.2.2.2		Học phần tự chọn (Chọn 1 trong trong các định hướng chuyên ngành) (Choosing 1 of orientations)	15	10	5	
A		<i>Định hướng chuyên ngành Quản lý công nghiệp (Orientation of Industrial Management)</i>				
34	O.D.QT.0408.3	Quản trị chiến lược Strategic Management	3	2	1	O.D.QT.0436.4
35	O.D.CĐ.0400.3	Tổng quan hệ thống điện trong nhà máy Overview of Electrical Systems in the Factory	3	2	1	O.D.QT.0436.4
36	O.D.KT.0412.3	Quản lý bảo trì thiết bị dệt may Management and Maintenance of Textile Equipment	3	3	0	O.D.QT.0436.4
37	O.D.QT.0406.3	Quản lý sản xuất theo LEAN và JIT Production Management by LEAN and JIT	3	2	1	D.QT.0436.4
38	O.D.QT.0412.3	Quản trị tài chính doanh nghiệp Enterprise Financial Management	3	2	1	O.D.QT.0436.4
B		<i>Định hướng chuyên ngành Quản lý đơn hàng (Merchandising) Orientation of Merchandising</i>				
39	O.D.SD.0400.3	Vật liệu dệt may Textile Materials	3	2	1	O.D.QT.0436.4
40	O.D.QT.0404.3	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu hàng dệt may Textile and Garment Import and Export Operations	3	2	1	O.D.QT.0436.4

TT	MHP	Tên học phần	Tín chỉ			Mã học phần tiên quyết/học trước
			Tổng số	LT	TH/T N	
41	O.D.QT.0410.3	Quản trị mua hàng Purchasing Management	3	2	1	O.D.QT.0436.4
42	O.D.QT.0407.3	Quản lý và triển khai đơn hàng Merchandising	3	2	1	O.D.QT.0436.4
43	O.D.QT.0447.3	Quản trị chuỗi cung ứng ngành dệt may Supply Chain Management for Textile and Garment	3	2	1	O.D.QT.0436.4
C		<i>Định hướng chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng</i> Orientation of Logistics and Supply Chain Management				
44	O.D.QT.0439.3	Cơ sở hạ tầng Logistics và vận tải đa phương thức Logistics Infrastructure and Multi-modal Transport	3	2	1	O.D.QT.0436.4
45	O.D.QT.0440.3	Quản trị chuỗi cung ứng Supply Chain Management	3	2	1	O.D.QT.0436.4
46	O.D.QT.0441.3	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu Import and Export Operations	3	2	1	O.D.QT.0436.4
47	O.D.QT.0443.3	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa Transportation and Freight Forwarding in Foreign Trade	3	2	1	O.D.QT.0436.4
48	O.D.QT.0444.3	Quản trị dự trữ và kho bãi Inventory and warehouse Management	3	2	1	O.D.QT.0436.4 O.D.QT.0440.3
D		<i>Định hướng chuyên ngành Quản trị kinh doanh (Business Management) Orientation of Business Administration.</i>				
49	O.D.QT.0403.3	Lập và phân tích dự án đầu tư dệt may Making Plans and Analysing Textile and Garment Investment Projects	3	2	1	O.D.QT.0436.4
50	O.D.QT.0425.3	Quản trị doanh nghiệp dệt may Textile and Garment Enterprise Administration	3	2	1	O.D.QT.0436.4
51	O.D.QT.0416.3	Văn hóa doanh nghiệp	3	2	1	O.D.QT.0436.4

TT	MHP	Tên học phần	Tín chỉ			Mã học phần tiên quyết/học trước
			Tổng số	LT	TH/T N	
		Corporate Culture				
52	O.D.KT.0411.3	Phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dệt may Analysis of Business Activities of Textile and Garment Enterprises	3	2	1	O.D.QT.0436.4
53	O.D.KT.0413.3	Quản trị rủi ro trong lĩnh vực dệt may Risk Management in the Textile and Garment Industry	3	2	1	O.D.QT.0436.4
8.2.3		Kiến thức bổ trợ Supplementary Knowledge	12	8	4	
54	O.D.KT.0404.2	Kế toán quản trị Management Accounting	2	1	1	O.D.KT.0403.3*
55	O.D.KT.0417.3	Thương mại điện tử E-Commerce	3	2	1	O.D.QT.0401.3
56	O.D.QT.0435.2	Kỹ năng mềm Soft skills	2	2	0	Không
57	O.D.NN.0403.5	Tiếng Anh chuyên ngành English for Industrial Management	5	3	2	O.D.NN.0000.5*
8.3		THỰC TẬP VÀ TRẢI NGHIỆM	18	0	18	
58	O.D.QT.0436.4	Thực tập nghề nghiệp 1 Professional Practice 1	4	0	4	O.D.QT.0424.3
59	O.D.QT.0437.8	Thực tập nghề nghiệp 2 Professional Practice 2	8	0	8	O.D.QT.0436.4
60	O.D.QT.0421.6	Thực tập cuối khóa Professional Internship	6	0	6	O.D.QT.0437.8
8.4		NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SCIENTIFIC RESEARCH	11	2	9	
61	O.D.KT.0406.2	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh Research Methods in Business	2	2	0	O.D.QT.0400.3 O.D.TH.0401.4
62	O.D.KT.0418.9	Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học bổ sung các học phần tự chọn theo định	9	0	9	O.D.QT.0421.6

TT	MHP	Tên học phần	Tín chỉ			Mã học phần tiên quyết/học trước
			Tổng số	LT	TH/T N	
		<i>hướng chuyên ngành còn lại sao cho đủ 9 TC)</i> Graduate Report <i>(or-accumulating enough 9 credits of the remaining optional subjects)</i>				
A		<i>Học phần tự chọn thay thế khóa luận định hướng chuyên ngành QLCN</i>	9	8	1	
63	O.D.SX.0401.3	Kiểm soát chất lượng sản phẩm dệt may Quality Control of Textile and Garment Products	3	3	0	O.D.QT.0436.4
64	O.D.CK.0400.3	Cơ sở kỹ thuật cơ khí Mechanical technical Basis	3	3	0	O.D.QT.0436.4
65	O.D.QT.0402.3	Tổ chức lao động khoa học Logical Labour Administration	3	2	1	O.D.QT.0436.4
B		<i>Học phần tự chọn thay thế khóa luận định hướng chuyên ngành QLDH</i>	9	8	1	
66	O.D.QT.0433.3	Visual merchandising	3	3	0	O.D.QT.0436.4
67	O.D.SD.0401.3	Kiểm định chất lượng nguyên phụ liệu dệt may Quality Inspection of Textile and Garment Materials and Accessories	3	2	1	O.D.QT.0436.4
68	O.D.KT.0410.3	Luật thương mại quốc tế và thanh toán quốc tế Law on International Trade and Payment	3	3	0	O.D.QT.0436.4
C		<i>Học phần tự chọn thay thế khóa luận định hướng chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng</i>	9	6	3	
69	O.D.QT.0446.3	E- Logistics	3	2	1	O.D.QT.0436.4 O.D.QT.0439.3
70	O.D.QT.0442.3	Luật hải quan và nghiệp vụ hải quan Law on Customs and Customs Practice	3	2	1	O.D.QT.0436.4
71	O.D.QT.0445.3	Quản trị mua hàng quốc tế International Purchasing Management	3	2	1	O.D.QT.0436.4 O.D.KT.0405.2
D		<i>Học phần tự chọn thay thế khóa luận định hướng chuyên ngành QTKD</i>	9	6	3	

TT	MHP	Tên học phần	Tín chỉ			Mã học phần tiên quyết/học trước
			Tổng số	LT	TH/T N	
72	O.D.KT.0415.3	Thuế Taxes	3	2	1	O.D.QT.0436.4
73	O.D.KT.0407.3	Bảo hiểm Insurance	3	2	1	O.D.QT.0436.4
74	O.D.KT.0414.3	Thị trường chứng khoán Stock Market	3	2	1	O.D.QT.0436.4
		Tổng cộng: Total	153	95	58	

9. Kế hoạch giảng dạy toàn khóa

9.1. Khung thời gian đào tạo

Năm học	Học		Thi HK	Hè	Tết	Lễ	Khai/bế giảng	Dự phòng	Cộng
	LT	TH							
I	24	6	6	8	3	2	1	2	52
II	16	14	6	8	3	2	-	3	52
III	21	9	6	8	3	2	-	3	52
IV	5	25	4	9	3	2	1	3	52
Cộng	66	54	22	33	12	8	2	11	208

9.2. Kế hoạch giảng dạy theo học kỳ

TT	Tên học phần	Tín chỉ 153	Học kỳ								Khoa giảng dạy
			1	2	3	4	5	6	7	8	
			18	20	22	19	20	20	19	15	
1	Triết học Mác-Lênin	3	3								KHCB
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2		2							KHCB
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2		2							KHCB
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			2						KHCB
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2				2					KHCB
6	Tiếng Anh cơ bản	5			5						THNN
7	Toán cao cấp	3	3								KHCB
8	Toán xác suất và thống kê	2		2							KHCB
9	Tin học đại cương	4	4								THNN
10	Pháp luật	2	2								KHCB
11	Giáo dục thể chất	3	3								KHCB

TT	Tên học phần	Tín chỉ 153	Học kỳ								Khoa giảng dạy
			1	2	3	4	5	6	7	8	
			18	20	22	19	20	20	19	15	
12	Giáo dục quốc phòng - An ninh	8		8							Thuê ngoài
13	Kinh tế học	4		4							KT
14	Quản trị học	3	3								KT
15	Tài chính học	2		2							KT
16	Nguyên lý kế toán	3			3						KT
17	Marketing căn bản	3			3						KT
18	Toán kinh tế	2			2						KHCB
19	Kinh tế lượng	2						2			KHCB
20	Kinh tế quốc tế	2					2				KT
21	Kinh tế môi trường	2						2			KT
22	Thống kê kinh doanh	3			3						KT
23	Pháp luật kinh tế	3				3					KHCB
24	Hệ thống thông tin quản lý	3						3			KT
25	Quản trị nhân lực	3				3					KT
26	Ứng dụng ERP trong quản trị doanh nghiệp	3							3		KT
27	Quản lý sản xuất dệt may	4					4				KT
28	Quản lý chất lượng trong doanh nghiệp dệt may	3						3			KT
29	Quản trị công nghệ	3							3		KT
30	Kỹ thuật may	4			4						TTTHM
31	Công nghệ sản xuất may công nghiệp	3				3					CNM
32	Khởi sự kinh doanh	2						2			KT
33	Quản trị logistics	2							2		KT
34	Tự chọn 1	3					3				SD/CNM/KHCB/KT

TT	Tên học phần	Tín chỉ 153	Học kỳ								Khoa giảng dạy
			1	2	3	4	5	6	7	8	
			18	20	22	19	20	20	19	15	
35	Tự chọn 2	3					3				SD/CNM/KHCB/KT
36	Tự chọn 3	3					3				SD/CNM/KHCB/KT
37	Tự chọn 4	3						3			SD/CNM/KHCB/KT
38	Tự chọn 5	3							3		SD/CNM/KHCB/KT
39	Kế toán quản trị	2				2					KT
40	Thương mại điện tử	3						3			KT
41	Kỹ năng mềm	2						2			KT
42	Tiếng Anh chuyên ngành	5					5				THNN
43	Thực tập nghề nghiệp 1	4				4					KT
44	Thực tập nghề nghiệp 2	8							8		KT
45	Thực tập cuối khóa	6								6	KT
46	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh	2				2					KT
47	Khóa luận tốt nghiệp	9								9	KT

10. Mô tả vắn tắt nội dung học phần

10.1. Triết học Mác- Lênin

Học phần gồm những kiến thức về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin đó là thế giới quan duy vật, những quy luật và nguyên lý phổ biến, vấn đề thực tiễn và con đường nhận thức chân lý; quy luật vận động và phát triển của xã hội, vấn đề giai cấp, dân tộc và con người. Từ đó có thể giới quan duy vật biện chứng và cách nhìn khoa học, khách quan đối với các vấn đề tự nhiên, xã hội, con người; hiểu được cơ sở phương pháp luận và tin tưởng vào đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Nhà nước Việt Nam

Điều kiện tiên quyết: Không

10.2. Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Học phần gồm kiến thức cơ bản về quy luật về vận động và phát triển của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đó là quy luật giá trị, quy luật giá trị thặng dư, vai trò lịch sử của chủ nghĩa tư bản; về nền kinh tế thị trường nói chung và kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam; công nghiệp hóa hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, sinh viên vận dụng kiến thức vào giải quyết các mối quan hệ kinh tế trong hoạt động thực tiễn sản xuất, góp phần xây dựng trách nhiệm xã hội của bản thân phù hợp với vị trí việc làm trong tương lai, có ý thức trách nhiệm thực hiện đúng đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác- Lênin

10.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học

Học phần gồm những kiến thức cơ bản sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, chủ nghĩa xã hội và thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội; dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa; cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội; vấn đề gia đình trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Điều kiện tiên quyết: Không

10.4. Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần bao gồm các nội dung về vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam: vấn đề độc lập dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; Đảng Cộng sản Việt Nam và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người. Qua đó rút ra được những đóng góp về lý luận và thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác- Lênin

10.5. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam

Học phần bao gồm các nội dung về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 -1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 – 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 – 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 – đến nay).

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

10.6. Tiếng Anh cơ bản

Nội dung học phần gồm: Phần một cung cấp các kiến pháp liên quan đến các nhóm thì, các kiểu câu điều kiện, các dạng thức của động từ, lượng từ, cụm động từ, các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản trong công việc như gặp gỡ khách hàng, lập kế hoạch cho cuộc họp, đi công tác, thuyết trình, báo cáo, nêu vấn đề và giải quyết vấn đề, tiếp đãi khách hàng, xin việc, phỏng vấn xin việc, khởi nghiệp, v.v. Ngoài ra, các kiến thức ngữ pháp được kết hợp chặt chẽ với đa dạng hoạt động thực hành 4 kỹ năng giao tiếp nghe, nói, đọc, viết với các vấn đề thông dụng có tính thực tế cao. Phần hai cung cấp những kiến thức cơ bản về bài thi TOEIC theo từng chủ điểm ngữ pháp và các dạng bài liên quan.

Điều kiện tiên quyết: Đạt tiếng Anh trình độ A1

10.7. Toán cao cấp

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về hàm số một biến số, đạo hàm của hàm số một biến, tích phân và chuỗi. Tiếp theo, học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về hàm số nhiều biến, đạo hàm riêng và cực trị của hàm số nhiều biến, tích phân bội, phương trình vi phân.

Điều kiện tiên quyết: Không

10.8. Toán xác suất và thống kê

Học phần trình bày những kiến thức về xác suất, biến ngẫu nhiên và một số quy luật phân phối thông dụng. Ngoài ra, học phần còn cung cấp các kiến thức về thống kê mô tả, mẫu thống kê và các đặc trưng mẫu.

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp

10.9. Tin học đại cương

Học phần bao các kiến thức và kỹ năng cơ bản về: Máy tính và mạng máy tính; Sử dụng hệ điều hành Windows để quản lý tài nguyên máy tính; Sử dụng, khai thác mạng Internet và thư điện tử; Những kỹ năng cơ bản về xử lý văn bản Microsoft Word; bảng tính điện tử Microsoft Excel; thiết kế bài thuyết trình và trình chiếu Microsoft Power point.

Điều kiện tiên quyết: Không

10.10. Pháp luật

Học phần pháp luật trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về Nhà nước, pháp luật và một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam như luật Hiến pháp; luật Hành chính; luật Hình sự; luật Dân sự; luật Lao động; luật phòng chống tham nhũng; pháp luật tố tụng.

Điều kiện tiên quyết: Không

10.11. Giáo dục thể chất

Học phần giới thiệu nguồn gốc ra đời, lịch sử phát triển và luật thi đấu của hai môn thể thao là Bóng chuyền và Cầu lông. Qua học phần, sinh viên được học và luyện tập các kỹ thuật cơ bản của hai môn thể thao này, đồng thời được giáo dục phương pháp rèn luyện nâng cao thể lực thông qua các giờ thực hành trên lớp và các giáo án thi đấu, ngoại khóa.

Điều kiện tiên quyết: Không

10.12.1. Giáo dục quốc phòng - An ninh

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; Phòng chống địch tiến công hỏa lực bằng vũ khí công nghệ cao; Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng; Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội; Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Điều kiện tiên quyết: Không

10.12.2. Đường lối quân sự của Đảng

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môn học Giáo dục quốc phòng - an ninh bao gồm những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh; nghệ thuật quân sự Việt Nam.

Điều kiện tiên quyết: Không

10.12.3. Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK (CKC)

Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về điều lệnh đội ngũ; tác dụng, tính năng, cấu tạo một số loại vũ khí bộ binh; hiểu biết về một số loại thuốc nổ, bản đồ địa hình quân sự, vũ khí hủy diệt lớn; kỹ thuật cơ bản về băng bó cấp cứu trong chiến đấu. Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về tác dụng, tính năng, cấu tạo súng tiểu liên AK, cách ngắm bắn và biết cách thực hành bắn trúng, bắn chụm vào mục tiêu cố định ban ngày bằng súng tiểu liên AK; biết cách lợi dụng địa hình, địa vật và thực hiện tốt các tư thế động tác vận động trong chiến đấu.

Điều kiện tiên quyết: Không

10.13. Kinh tế học

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, là môn khoa học xã hội nghiên cứu sự chọn lựa của con người trong việc sử dụng những nguồn lực có giới hạn để sản xuất ra của cải vật chất đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Dựa vào đối tượng nghiên cứu, kinh tế học được chia thành kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô. Trong đó, kinh tế vi mô nghiên cứu hành vi ứng xử của các cá nhân trên từng loại thị trường. Từ đó rút ra những quy luật cơ bản của nền kinh tế. Kinh tế vĩ mô nghiên cứu các chỉ tiêu đánh giá tổng thể nền kinh tế (tổng sản phẩm quốc dân, lạm phát, thất nghiệp, tỷ giá hối đoái,...) trong quan hệ tác động qua lại giữa chúng. Từ đó đề xuất chính sách để điều tiết và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, thực hiện các mục tiêu kinh tế vĩ mô trong từng thời kỳ.

Điều kiện học trước: Không

10.14. Quản trị học

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ sở cho công tác quản trị: vận dụng quy luật và nguyên tắc trong quản trị, thông tin và ra quyết định quản trị, chức năng chính của quá trình quản trị như: lập kế hoạch, tổ chức, lãnh đạo và kiểm tra.

Điều kiện tiên quyết: Không

10.15. Tài chính học

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: thị trường tài chính, ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, các khâu tài chính trung gian và các vấn đề về tỷ giá, thanh toán quốc tế, tín dụng quốc tế làm nền tảng để nghiên cứu chuyên sâu về quản trị tài chính doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Không

10.16. Nguyên lý kế toán

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản chất, vai trò, đối tượng kế toán, các khái niệm và các nguyên tắc được thừa nhận chung về kế toán, các phương pháp hạch toán kế toán và vận dụng các phương pháp hạch toán kế toán quá trình kinh doanh chủ yếu của doanh nghiệp.

Điều kiện học trước: Tài chính học

10.17. Marketing căn bản

Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, cung cấp những kiến thức tổng quan về thị trường; phương pháp luận nghiên cứu marketing và nguyên lý ứng xử của doanh nghiệp với thị trường; các chiến lược, kế hoạch và chính sách marketing, tổ chức quản trị marketing của doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Không

10.18. Toán kinh tế

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bài toán quy hoạch tuyến tính, bài toán đối ngẫu, mối quan hệ giữa bài toán quy hoạch tuyến tính gốc với bài toán đối ngẫu. Ngoài ra, học phần còn cung cấp cho sinh viên mô hình bài toán vận tải và các phương pháp tìm nghiệm của bài toán vận tải.

Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp

10.19. Kinh tế lượng

Học phần kinh tế lượng cung cấp cho sinh viên những kiến thức về ứng dụng các kỹ thuật thống kê vào việc ước lượng, kiểm định và dự báo các mối quan hệ giữa các biến số kinh tế.

Điều kiện tiên quyết: Toán kinh tế

10.20. Kinh tế quốc tế

Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế quốc tế như lý thuyết cổ điển và hiện đại về thương mại quốc tế và đầu tư quốc tế; các chính sách thương mại quốc tế cũng như các rào cản thương mại tác động

đến hoạt động của thương mại quốc tế. Học phần cũng cung cấp các kiến thức về sự di chuyển quốc tế các nguồn lực, hoạt động của thị trường ngoại hối cũng như việc liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế.

Điều kiện học trước: Kinh tế học; Tài chính học

10.21. Kinh tế môi trường

Học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế và môi trường, quản lý môi trường xem xét trên góc độ kinh tế; kinh tế học chất lượng môi trường; đánh giá tác động và phân tích kinh tế của những tác động môi trường; phân tích những vấn đề về khan hiếm tài nguyên, dân số, kinh tế và môi trường; những nội dung của quản lý môi trường phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam và xu hướng biến đổi môi trường toàn cầu.

Điều kiện học trước: Kinh tế học

10.22. Thống kê kinh doanh

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành đề cập đến các vấn đề cơ bản như phân tổ thống kê, đồ thị thống kê, các phương pháp phân tích và dự báo thống kê; thống kê kết quả và hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp; thống kê giá thành sản xuất; thống kê lao động của doanh nghiệp; thống kê tài sản cố định của doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Toán xác suất và thống kê

10.23. Pháp luật kinh tế

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về pháp luật trong kinh doanh như địa vị pháp lý của các loại hình doanh nghiệp, pháp luật về hợp đồng trong kinh doanh, phá sản và các phương thức giải quyết tranh chấp trong kinh doanh. Bên cạnh đó học phần còn giới thiệu về luật hải quan và các công việc liên quan đến thủ tục hải quan.

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật

10.24. Hệ thống thông tin quản lý

Hệ thống thông tin quản lý là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành, gồm các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin quản lý; các loại hình hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định và ứng dụng trong doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực kinh doanh đảm bảo an toàn hệ thống thông tin trong doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

10.25. Quản trị nhân lực

Học phần thuộc kiến thức chuyên ngành, bao gồm các nội dung: tầm quan trọng của quản trị nhân lực, các học thuyết và trường phái quản trị nhân lực: phân tích công việc; lập kế hoạch nguồn nhân lực; tuyển mộ và tuyển chọn nhân lực; bố trí lao động; đào tạo và phát triển nhân lực; đánh giá kết quả thực hiện công việc; thù lao và chế độ đãi ngộ cho người lao động; các quan hệ lao động.

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

10.26. Ứng dụng ERP trong quản trị doanh nghiệp

Nội dung học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức cơ bản và kỹ năng về phần mềm quản trị doanh nghiệp ERP gồm mua hàng, bán hàng, kho và sản xuất; tổ chức thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp trong điều kiện ứng dụng công nghệ thông tin.

Điều kiện học trước: Hệ thống thông tin quản lý

10.27. Quản lý sản xuất dệt may

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bao gồm những nội dung sau: Tổng quan về quản lý sản xuất; dự báo nhu cầu sản phẩm; lập kế hoạch sản xuất; tổ chức sản

xuất, bố trí sản xuất trong doanh nghiệp; quản lý vật tư, năng suất và công nghệ sản xuất trong doanh nghiệp dệt may.

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

Điều kiện học trước: Công nghệ sản xuất may công nghiệp

10.28. Quản lý chất lượng trong doanh nghiệp dệt may

Học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành bao gồm các nội dung về chất lượng và chất lượng sản phẩm trong các DN công nghiệp, quản lý chất lượng sản phẩm, chi phí chất lượng, kiểm tra chất lượng, đảm bảo và cải tiến chất lượng, các công cụ thống kê dùng trong quản lý chất lượng cho các doanh nghiệp dệt may và các hệ thống quản lý chất lượng phổ biến như: ISO 9000, ISO 14000, TQM, SA 8000.

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

Điều kiện học trước: Công nghệ sản xuất may công nghiệp

10.29. Quản trị công nghệ

Học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành, bao gồm các nội dung về công nghệ, quản trị công nghệ trong doanh nghiệp và ngành nhằm phân tích, đánh giá, lựa chọn và chuyển giao công nghệ thích hợp phục vụ cho đổi mới công nghệ.

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học

10.30. Kỹ thuật may

Học phần bao gồm các nội dung: Đặc tính các đường vải, may đường may máy cơ bản, áo sơ mi dài tay và phân tích kết cấu sản phẩm, quần âu, áo jacket 2 lớp cơ bản theo sản phẩm mẫu.

Điều kiện tiên quyết: Không

10.31. Công nghệ sản xuất may công nghiệp

Học phần bao gồm nội dung: Tổng quan về quy trình công nghệ sản xuất may công nghiệp từ khâu chuẩn bị sản xuất, cắt, may đến khâu hoàn thiện sản phẩm.

Điều kiện học trước: Kỹ thuật may

10.32. Khởi sự kinh doanh

Học phần khởi sự kinh doanh là học phần bắt buộc trong khối kiến thức chuyên ngành, gồm các nội dung như: Nhận thức về khởi nghiệp, đánh giá bản thân, hình thành ý tưởng kinh doanh, đánh giá và lựa chọn ý tưởng kinh doanh, xây dựng kế hoạch kinh doanh, khởi sự kinh doanh với vấn đề về vốn, Marketing, nhân sự, kế toán, quy định của pháp luật.

Điều kiện học trước: Marketing căn bản, nguyên lý kế toán, Thống kê kinh doanh

10.33. Quản trị logistics

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về logistics như quá trình hình thành và phát triển logistics; vị trí và vai trò của logistics; hoạt động logistics; chi phí logistics; quản trị logistics; và một số hoạt động cơ bản của quản trị logistics.

Điều kiện học trước: Quản lý sản xuất dệt may

10.34. Quản trị chiến lược

Học phần Quản trị chiến lược là học phần thuộc khối kiến thức tự chọn định hướng chuyên ngành Quản lý công nghiệp, gồm các nội dung: tổng quan về quản trị chiến lược, phân tích môi trường chiến lược, xây dựng chiến lược, tổ chức thực hiện chiến lược, kiểm soát, đánh giá và điều chỉnh chiến lược.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.35. Kiểm soát chất lượng sản phẩm dệt may

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về kiểm tra, kiểm soát, đánh giá chất lượng sản phẩm dệt, may. Kiểm tra nguyên phụ liệu đầu vào, cắt bán thành phẩm, chuẩn bị sản xuất, trên chuyền, sản phẩm thành phẩm và hoàn thiện.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.36. Cơ sở kỹ thuật cơ khí

Học phần cung cấp những khái niệm cơ bản về vẽ kỹ thuật cơ khí và vật liệu cơ khí để người học có thể tìm hiểu, khai thác các thiết bị và máy chuyên ngành dệt, may.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.37. Tổng quan hệ thống điện trong nhà máy

Học phần đề cập đến các vấn đề cơ bản về kỹ thuật điện như mạch điện 1 chiều, xoay chiều hình sin, các phương pháp giải toán và nguyên lý làm việc của mạch điện 1 chiều, 1 pha, 3 pha; hệ thống cung cấp điện, các loại phụ tải, tổn hao trên lưới cung cấp, các phương án so sánh kinh tế, kỹ thuật của các phương án cung cấp điện.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.38. Quản lý bảo trì thiết bị dệt may

Học phần nằm trong khối kiến thức tự chọn định hướng ngành quản lý công nghiệp, bao gồm kiến thức, kỹ năng cơ bản về quá trình quản lý bảo trì thiết bị và cơ cấu tổ chức quản lý bảo trì thiết bị trong doanh nghiệp dệt may, lập kế hoạch bảo trì thiết bị, xây dựng quy trình quản lý bảo trì, tổ chức kiểm tra giám sát quá trình bảo trì thiết bị trong doanh nghiệp dệt may. Các hệ thống và phương pháp bảo dưỡng, bảo trì thiết bị dệt may. Xây dựng quy trình bảo dưỡng, bảo trì, khắc phục sự cố và kiểm soát chất lượng máy; Lập hồ sơ theo dõi chế độ bảo trì và bảo dưỡng cho từng thiết bị; Các trang thiết bị chuyên dùng cho bảo trì và bảo dưỡng; Tổ chức triển khai bảo dưỡng, bảo trì và nghiệm thu thiết bị sau bảo dưỡng bảo trì.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.39. Quản lý sản xuất theo Lean và JIT

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành cung cấp những kiến thức cơ sở cho công tác quản lý sản xuất hiện đại: lý thuyết về JIT, các triết lý, nguyên tắc, công cụ và quy trình triển khai Lean trong sản xuất. Học phần đóng vai trò kết nối lý luận với thực tiễn sản xuất.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.40. Tổ chức lao động khoa học

Học phần đề cập đến phương pháp tổ chức lao động khoa học trong doanh nghiệp dệt may; phân công và hợp tác lao động; hợp lý hoá phương pháp và thao tác lao động; tổ chức và phục vụ nơi làm việc; điều kiện lao động và chế độ làm việc, nghỉ ngơi hợp lý; tăng cường kỷ luật lao động và tổ chức thi đua trong doanh nghiệp; khuyến khích, động viên người lao động trong doanh nghiệp dệt may. khuyến khích, động viên người lao động trong doanh nghiệp dệt may.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.41. Quản trị tài chính doanh nghiệp

Học phần Quản trị tài chính doanh nghiệp thuộc kiến thức chuyên ngành bắt buộc nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về quản trị tài chính doanh nghiệp; các công cụ chủ yếu trong quản trị tài chính doanh nghiệp; các quyết định đầu tư của doanh nghiệp; các quyết định huy động vốn của doanh nghiệp; các quyết định phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp; quản trị vốn và kế hoạch tài chính của doanh nghiệp.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.42. Visual merchandising

Học phần cung cấp những kiến thức về tổng quan về thị trường dệt may, tổng quan về kinh doanh ngành may mặc, thị trường và xu hướng thời trang, nghiên cứu xu hướng và dự báo xu hướng thời trang, kiến thức cơ bản về quản lý cửa hàng, trưng bày cửa hàng.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.43. Vật liệu dệt may

Học phần bao gồm các nội dung: Đặc điểm cấu tạo, tính chất của xơ, sợi, vải và các loại phụ liệu trong lĩnh vực may mặc; Xác định các tính chất cơ bản của vải dệt thoi và vải dệt kim.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.44. Nghiệp vụ xuất nhập khẩu hàng dệt may

Học phần nằm trong khối kiến thức ngành tự chọn quản lý đơn hàng, cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xuất nhập khẩu cũng như các phương thức giao dịch mua bán trên thị trường thế giới, điều kiện giao dịch, các chứng từ cần thiết trong từng khâu giao dịch, các công việc cần thiết trước và trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán quốc tế cũng như hợp đồng gia công quốc tế hàng dệt may. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp những kiến thức về Incoterms 2020 và vận tải trong kinh doanh xuất nhập khẩu.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.45. Quản trị mua hàng

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về mua hàng và chiến lược mua hàng, quy trình mua hàng, nguyên tắc và kỹ thuật mua hàng, đàm phán trong mua hàng, quản lý nhà cung cấp, một số biện pháp và kỹ thuật kiểm soát chi phí mua hàng và tồn kho trong mua hàng, đạo đức và kiểm toán mua hàng.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.46. Quản lý và triển khai đơn hàng

Học phần nằm trong khối kiến thức chuyên ngành Merchandiser bao gồm các nội dung cơ bản sau: quy trình quản lý đơn hàng; xây dựng bảng giá, phát triển nguyên phụ liệu và đặt hàng, quản lý may mẫu tại đơn vị gia công, lập kế hoạch và theo dõi đơn hàng sản xuất, chuẩn bị các điều kiện xuất hàng, quyết toán đơn hàng trong doanh nghiệp may công nghiệp. Học phần này cung cấp các kiến thức và kỹ năng hình thành vị trí việc làm Merchandising trong doanh nghiệp may công nghiệp.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.47. Kiểm định chất lượng nguyên phụ liệu dệt may

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về các rào cản kỹ thuật, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng nguyên phụ liệu; Phương pháp kiểm định chất lượng nguyên phụ liệu trong lĩnh vực dệt may.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.48. Quản trị chuỗi cung ứng ngành dệt may

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về hoạt động của chuỗi cung ứng ngành dệt may, quản trị chuỗi cung ứng, thiết kế mạng lưới chuỗi cung ứng và đo lường hiệu quả hoạt động và tài chính của chuỗi cung ứng ngành dệt may để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời đại công nghệ số.

Điều kiện học trước : Thực tập nghề nghiệp 1

10.49. Luật thương mại quốc tế và thanh toán quốc tế

Là học phần tự chọn trong định hướng chuyên ngành quản lý đơn hàng, gồm hai phần: Phần 1 trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về các chủ thể trong quan hệ thương mại quốc tế và hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, giải quyết tranh chấp trong thương

mại quốc tế giữa các thương nhân; Phần 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về thanh toán quốc tế: các điều kiện trong thanh toán quốc tế, các phương tiện và phương thức được sử dụng trong thanh toán quốc tế. Qua đó giúp cho sinh viên lựa chọn được phương thức thanh toán khả thi phù hợp với doanh nghiệp mình công tác.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.50. Cơ sở hạ tầng logistics và vận tải đa phương thức

Học phần trang bị các kiến thức về hạ tầng logistics và giới thiệu phương pháp lập kế hoạch tổ chức đội tàu vận tải đa phương thức, mô hình tổ chức vận tải đa phương thức được áp dụng phổ biến hiện nay.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.51. Quản trị chuỗi cung ứng

Học phần này cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về hoạt động của chuỗi cung ứng, nội dung quản trị chuỗi cung ứng, thiết kế mạng lưới chuỗi cung ứng và đo lường hiệu quả hoạt động và tài chính của chuỗi cung ứng để nâng cao lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong thời đại hội nhập kinh tế quốc tế.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.52. Nghiệp vụ xuất nhập khẩu

Học phần này là học phần nằm trong khối kiến thức ngành tự chọn Logistics và quản lý chuỗi cung ứng, cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về xuất nhập khẩu cũng như các phương thức giao dịch mua bán trên thị trường thế giới, điều kiện giao dịch, các chứng từ cần thiết trong từng khâu giao dịch, các công việc cần thiết trong quá trình thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.53. Luật hải quan và nghiệp vụ hải quan

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hải quan; quy trình, thủ tục khai báo hải quan đối với các loại hình xuất nhập khẩu, trị giá hải quan cũng như quy trình nghiệp vụ kiểm tra, giám sát hải quan, phương pháp xác định và áp mã tính thuế suất thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế khác. Bên cạnh, học phần còn giới thiệu về quy định của quốc tế và của Nhà nước Việt Nam về hải quan, pháp luật hải quan về thuế xuất nhập khẩu.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.54. Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa

Học phần cung cấp các kiến thức về giao nhận và vận tải hàng hóa. Phần vận tải gồm các phương thức vận tải hàng hóa theo các đặc điểm của loại hình vận tải. Phần giao nhận gồm các vấn đề pháp lý và kỹ thuật của giao nhận, nghiệp vụ và hình thức giao nhận hàng hóa. Phần các nghiệp vụ có liên quan đến vận tải và giao nhận hàng hóa bao gồm các vấn đề về thủ tục hải quan và bảo hiểm trong vận tải và giao nhận hàng hóa.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.55. Quản trị dự trữ và kho bãi

Học phần cung cấp tổng quan về dự trữ và kho bãi, các tiêu chuẩn quản lý kho hàng, nguyên tắc quản lý tồn kho, quy trình quản lý tồn kho, công cụ quản lý, quản trị hoạt động kho bãi mang tính chiến lược, nghiệp vụ nhà kho, các quyết định về kho hàng.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1, Quản trị chuỗi cung ứng

10.56. Quản trị mua hàng quốc tế

Học phần cung cấp những kiến thức tổng quan về mua hàng quốc tế, các hình thức mua hàng quốc tế, quy trình mua hàng quốc tế, nguyên tắc và kỹ thuật mua hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng trong mua hàng, quản lý nhà cung cấp, một số biện pháp và kỹ thuật kiểm soát chi phí mua hàng, đạo đức và kiểm toán mua hàng.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1, Kinh tế quốc tế

10.57. E- Logistics

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản và chuyên sâu về logistics điện tử, giúp người học hiểu tổng quan về logistics điện tử, cơ sở hạ tầng của logistics điện tử, các quy trình xử lý tác nghiệp logistics điện tử đầu ra và đầu vào, một số vấn đề liên quan tới chiến lược logistics điện tử của doanh nghiệp.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1, Cơ sở hạ tầng Logistics

10.58. Lập và phân tích dự án đầu tư dệt may

Học phần thuộc định hướng chuyên ngành quản trị kinh doanh trong khối học phân tự chọn. Học phần gồm những nội dung cơ bản: Một số vấn đề lý luận chung về đầu tư, dự án đầu tư; trình tự, nội dung nghiên cứu và công tác tổ chức soạn thảo dự án đầu tư; nghiên cứu các căn cứ chủ yếu hình thành dự án đầu tư; nghiên cứu khía cạnh kỹ thuật của dự án; nghiên cứu khía cạnh tổ chức quản lý và nhân sự dự án đầu tư; phân tích tài chính dự án đầu tư; phân tích khía cạnh kinh tế - xã hội dự án đầu tư; so sánh lựa chọn phương án đầu tư.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.59. Quản trị doanh nghiệp dệt may

Học phần quản trị doanh nghiệp là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành bắt buộc, gồm các nội dung sau: lý thuyết về quản trị doanh nghiệp; quy trình quản trị doanh nghiệp; các mô hình lý thuyết ứng dụng trong quản trị doanh nghiệp; cơ cấu tổ chức quản trị doanh nghiệp; khái quát về giám đốc doanh nghiệp; quản trị chiến lược; quản trị nhân sự; quản trị công nghệ; quản trị nhóm trong doanh nghiệp; quản trị kết quả kinh doanh và kiểm tra kiểm soát trong doanh nghiệp.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.60. Văn hoá doanh nghiệp

Học phần này nằm trong khối kiến thức chuyên ngành nhằm cung cấp các kiến thức cơ bản về văn hóa, văn hóa doanh nghiệp, các dạng của văn hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nhân, đạo đức kinh doanh và văn hóa trong các hoạt động quản lý công nghiệp.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.61. Phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dệt may

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành, học phân tự chọn, định hướng quản trị kinh doanh, gồm các nội dung: các phương pháp phân tích, áp dụng các phương pháp phân tích vào phân tích hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp dệt may bao gồm: hoạt động cung cấp, hoạt động sản xuất, hoạt động tiêu thụ, khái quát tình hình tài chính của doanh nghiệp dệt may.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.62. Quản trị rủi ro trong lĩnh vực dệt may

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về: các loại rủi ro; đo lường rủi ro; quản trị rủi ro, phòng chống rủi ro trong lĩnh vực dệt may. Từ đó có nền tảng cơ sở để ra quyết định đầu tư kinh doanh phải tính tới rủi ro cũng như giải quyết được một số tình huống quản trị.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.63. Thuế

Học phần nằm trong khối kiến thức bổ trợ nhằm bổ trợ cho các học phần Nguyên lý kế toán, Kế toán quản trị, Pháp luật kinh tế, Quản trị doanh nghiệp dệt may. Học phần gồm các nội dung cơ bản: phạm vi áp dụng, phương pháp xác định số thuế phải nộp, cách thức tiến hành các hoạt động kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế cũng như các quy

định về miễn, giảm và hoàn thuế đến các sắc thuế cơ bản hiện hành gắn với hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp ở Việt Nam.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.64. Bảo hiểm

Học phần nằm trong nhóm kiến thức chuyên ngành bao gồm những kiến thức về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm hàng hóa vận chuyển, bảo hiểm hỏa hoạn nhằm giúp cho người học biết phương pháp bảo vệ, phòng ngừa những thiệt hại về tài sản, con người khi gặp rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.65 Thị trường chứng khoán

Học phần này là học phần tự chọn theo định hướng chuyên ngành Quản trị kinh doanh nhằm cung cấp những kiến thức cơ bản về các loại chứng khoán và thị trường chứng khoán. Học phần tập trung đi sâu vào việc nghiên cứu về thị trường chứng khoán sơ cấp và thị trường chứng khoán thứ cấp trên thế giới và tại Việt Nam. Bên cạnh đó, học phần trang bị cho sinh viên cách nhìn tổng quan và cách thức để phân tích các chỉ số cơ bản của các loại chứng khoán trên thị trường chứng khoán.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.66. Kế toán quản trị

Học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bao gồm các nội dung cơ bản sau: Bản chất, vai trò, chức năng và đối tượng kế toán quản trị; Kế toán quản trị chi phí và giá thành trong doanh nghiệp; Phân tích mối quan hệ giữa chi phí - khối lượng và lợi nhuận và kế toán quản trị cho việc ra quyết định ngắn hạn. Học phần này góp phần trang bị thêm cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng và thái độ đối với vị trí việc làm quản lý công nghiệp trong doanh nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán

10.67. Thương mại điện tử

Học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành nội dung bao gồm: Các cơ sở của thương mại điện tử (hạ tầng kinh tế - xã hội, pháp lý, ...); Mô hình kinh doanh; Sản phẩm dịch vụ và marketing điện tử; An ninh; Quy trình mua bán và thanh toán. Học phần nhằm cung cấp cách thức sử dụng thương mại điện tử trong giao dịch mua bán và quy trình xây dựng mô hình kinh doanh trong thương mại điện tử.

Điều kiện học trước: Marketing căn bản

10.68. Kỹ năng mềm

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và hướng dẫn rèn luyện các kỹ năng quản lý cần thiết như: giao tiếp, làm việc nhóm, thuyết trình, quản lý thời gian và giải quyết vấn đề.

Điều kiện học trước: Không

10.69. Tiếng Anh chuyên ngành

Học phần cung cấp các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành cung cấp các thuật ngữ chuyên ngành hoạt động sản xuất, cung ứng sản phẩm và giao dịch với khách hàng. Ngoài ra, học phần tích lũy cho sinh viên kiến thức và thuật ngữ cơ bản trong các lĩnh vực may, nguyên phụ liệu ngành may, chuỗi cung ứng, cách tính chi phí, cách tính định mức triển khai sản xuất, hoàn thiện và xuất hàng nhằm giúp sinh viên đáp ứng các vị trí việc làm ngành Quản lý công nghiệp. Trong mỗi bài học bao gồm các bài tập giúp cho sinh viên hình thành và củng cố kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong công việc; tạo điều kiện cho sinh viên nắm vững và giải quyết được các tình huống nảy sinh trong lĩnh vực quản lý may công nghiệp.

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh cơ bản

10.70. Thực tập nghề nghiệp 1

Là học phần cung cấp cho sinh viên cơ hội tiếp xúc với các doanh nghiệp, qua đó sinh viên được tìm hiểu về doanh nghiệp và các vị trí việc làm của doanh nghiệp công nghiệp. Qua đó, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thu thập thông tin và bước đầu tiếp cận thực tế nghiệp vụ của các vị trí sẽ làm việc sau này.

Điều kiện học trước: Thống kê kinh doanh

10.71. Thực tập nghề nghiệp 2

Là học phần thực tập chuyên sâu tại doanh nghiệp để sinh viên tiếp cận thực tế doanh nghiệp, thu thập dữ liệu và thông tin để thực hiện các nghiệp vụ chuyên sâu theo từng vị trí việc làm của các định hướng chuyên ngành, trên cơ sở đó sinh viên sẽ hoàn thiện một đề án tổng hợp liên môn, hình thành được các kỹ năng cốt lõi nghề.

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 1

10.72. Thực tập cuối khóa

Học phần này giúp sinh viên kết hợp giữa lý luận đã học tại trường với thực tiễn, vận dụng lý luận để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra; tìm hiểu về tổ chức và vận hành bộ máy quản lý của doanh nghiệp; khái quát được các hoạt động quản lý của một số vị trí quản lý tại đơn vị thực tập như: lập kế hoạch kinh doanh, tổ chức thực hiện kế hoạch, lãnh đạo và kiểm tra kiểm soát trong doanh nghiệp. Đồng thời tìm hiểu các hoạt động quản lý trong một số lĩnh vực: Nhân sự, marketing, tài chính, chất lượng, vật tư, merchandiser, chuỗi cung ứng, xuất nhập khẩu, sản xuất, thiết bị...

Điều kiện học trước: Thực tập nghề nghiệp 2

10.73. Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh

Học phần nằm trong khối kiến thức cơ sở ngành, bao gồm các nội dung: phương pháp, công cụ, nghiệp vụ và kỹ năng nghiên cứu trong kinh doanh; quy trình đề xuất nghiên cứu; thiết kế nghiên cứu; phương pháp thu thập dữ liệu thứ cấp; phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp; phân tích định tính và định lượng, kiểm định giả thiết; phương pháp viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu. Học phần cung cấp kiến thức nền tảng về phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh.

Điều kiện học trước: Quản trị học; Tin học đại cương

10.74. Khóa luận tốt nghiệp

Học phần này giúp sinh viên vận dụng tổng hợp các kiến thức, kỹ năng đã học để phát hiện và giải quyết vấn đề trong công tác quản lý công nghiệp một cách khoa học. Bắt đầu từ hệ thống hoá lý luận liên quan đến vấn đề nghiên cứu, đánh giá thực trạng vấn đề theo khung lý luận, tiếp theo là đề xuất giải pháp giải quyết vấn đề trên cơ sở thực trạng và khung lý luận áp dụng. Ngoài ra, sinh viên phải gắn vấn đề nghiên cứu với công tác quản lý công nghiệp dệt may tại Việt Nam hiện nay.

Điều kiện học trước: Thực tập cuối khóa

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Đối với các học phần thực hành:

+ Tất cả các học phần có nội dung giảng dạy liên quan đến ngành đều có bài tập vận dụng kiến thức vào việc quản lý công nghiệp tương ứng ở dạng bài tập vận dụng, liên hệ thực tế.

+ Ngoài việc sinh viên tự liên hệ và tìm hiểu, giảng viên sẽ tổ chức cho sinh viên đi tham quan nội dung tương ứng tại doanh nghiệp dệt may.

- Đối với các học phần tự chọn:

+ Sinh viên chọn 1 trong các định hướng chuyên ngành.

+ Trong mỗi định hướng chuyên ngành, sinh viên chọn đủ 15 tín chỉ.

- Đối với các học phần thực tập

+ Học kỳ thứ 4, sinh viên được làm quen với môi trường làm việc tại doanh nghiệp dệt may trong 4 tuần; bố trí toàn bộ học phần học lý thuyết hoặc lý thuyết và thực hành trên lớp học trước, bố trí học phần thực tập nghề nghiệp 1 vào 4 tuần cuối cùng của học kỳ.

+ Học kỳ thứ 7, sinh viên đi thực tập nghề nghiệp 2 trong 8 tuần; bố trí toàn bộ học phần học lý thuyết hoặc lý thuyết và thực hành trên lớp học trước, bố trí học phần 2 thực tập nghề nghiệp vào 8 tuần cuối cùng của học kỳ.

+ Định kỳ sinh viên báo cáo kết quả đi thực tập với giảng viên hướng dẫn. Giảng viên hướng dẫn kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất về địa điểm, nội dung thực tập của sinh viên tại doanh nghiệp. Giảng viên hướng dẫn phối hợp với doanh nghiệp trong việc quản lý sinh viên thực tập.

- Đối với việc làm khoá luận tốt nghiệp:

+ Sinh viên có điểm trung bình tích lũy 6 kỳ từ 2,5 trở lên;

+ Điểm trung bình các môn chuyên ngành của 6 kỳ đạt từ 2,5 trở lên, lấy điểm chính thức của học phần;

+ Sinh viên xếp trình độ năm thứ 3.

+ Sinh viên phải đăng ký đề tài làm khoá luận tốt nghiệp trước khi học kỳ thứ 7 bắt đầu.

+ Nếu sinh viên không đủ điều kiện làm khoá luận tốt nghiệp thì học bổ sung các học phần còn lại theo định hướng chuyên ngành tự chọn với điều kiện đảm bảo đủ 9 tín chỉ.

- Cấp bậc về quá trình tư duy xác định mức độ chuẩn đầu ra:

+ Về kiến thức: sử dụng thang đo Bloom

+ Về kỹ năng: sử dụng thang đo Harrow

+ Về năng lực tự chủ, tự chịu trách nhiệm: sử dụng thang đo Krathwohl

12. Ma trận đóng góp của các học phần với chuẩn đầu ra

TT	Tên học phần	Kiến thức								Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19	PLO20	PLO21
1	Triết học Mác-Lênin	X								X												X
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	X								X												X
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	X								X												X

TT	Tên học phần	Kiến thức								Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19	PLO20	PLO21
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	X								X												X
5	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	X								X												X
6	Tiếng Anh cơ bản							X							X							X
7	Toán cao cấp		X								X											X
8	Toán xác suất và thống kê		X								X											X
9	Tin học đại cương							X								X						X
10	Pháp luật	X	X								X								X			
11	Giáo dục thể chất	X																				X
12	Giáo dục quốc phòng - An ninh	X																				X
13	Kinh tế học		X								X											X
14	Quản trị học		X								X											X
15	Tài chính học		X								X									X		
16	Nguyên lý kế toán		X								X								X			
17	Marketi ng căn bản		X									X								X		

TT	Tên học phần	Kiến thức								Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19	PLO20	PLO21
18	Toán kinh tế		X							X												X
19	Kinh tế lượng		X							X												X
20	Kinh tế quốc tế		X							X									X			
21	Kinh tế môi trường		X							X									X			
22	Thống kê kinh doanh		X							X											X	X
23	Pháp luật kinh tế	X	X							X									X			
24	Hệ thống thông tin quản lý		X							X											X	
25	Quản trị nhân lực			X							X									X		
26	Ứng dụng ERP trong quản trị doanh nghiệp								X	X										X	X	
27	Quản lý sản xuất dệt may			X						X	X									X	X	
28	Quản lý chất lượng trong doanh nghiệp dệt may			X							X								X		X	
29	Quản trị công nghệ			X		X					X								X		X	

TT	Tên học phần	Kiến thức								Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19	PLO20	PLO21
30	Kỹ thuật may			X								X								X		
31	Công nghệ sản xuất may công nghiệp			X								X							X			X
32	Khởi sự kinh doanh			X								X										X
33	Quản trị logistics			X								X		X					X		X	
34	Quản trị chiến lược				X	X								X							X	
35	Kiểm soát chất lượng sản phẩm dệt may					X						X							X	X		
36	Cơ sở kỹ thuật cơ khí					X								X								X
37	Tổng quan hệ thống điện trong nhà máy					X								X								X
38	Quản lý bảo trì thiết bị dệt may					X								X						X		
39	Quản lý sản xuất theo LEAN và JIT					X								X						X		

TT	Tên học phần	Kiến thức								Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19	PLO20	PLO21
40	Tổ chức lao động khoa học					X								X						X		
41	Quản trị tài chính doanh nghiệp					X					X		X						X		X	
42	Visual merchandiser						X							X					X			
43	Vật liệu dệt may						X							X					X			X
44	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu hàng dệt may						X	X						X					X			
45	Quản trị mua hàng						X							X					X		X	
46	Quản lý và triển khai đơn hàng						X							X					X		X	
47	Kiểm định chất lượng nguyên phụ liệu dệt may						X							X					X	X		
48	Quản trị chuỗi cung ứng ngành dệt may			X							X			X					X	X		

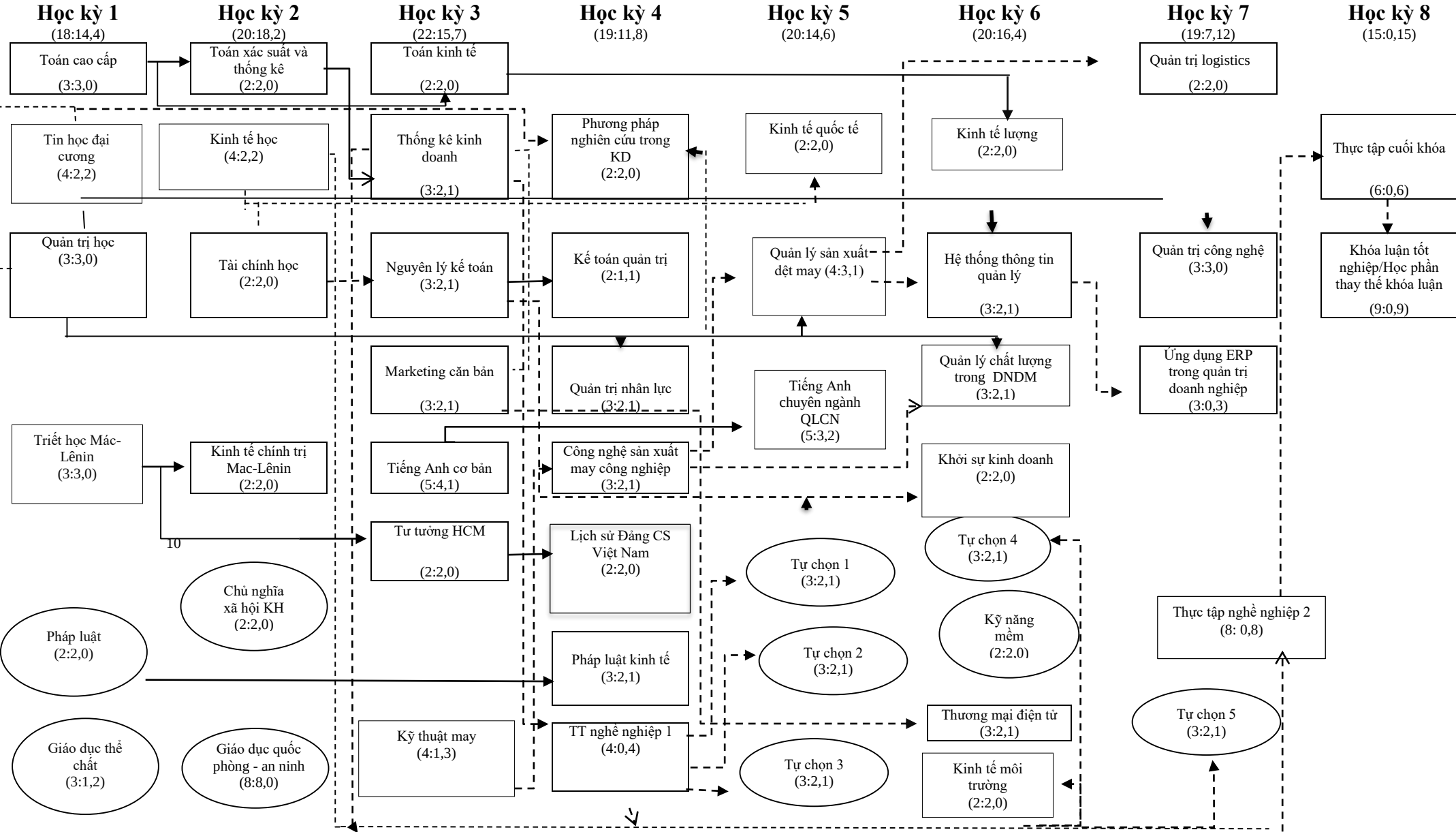
TT	Tên học phần	Kiến thức								Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19	PLO20	PLO21
49	Luật thương mại quốc tế và thanh toán quốc tế						X								X				X			
50	Cơ sở hạ tầng Logistics và vận tải đa phương thức			X		X									X				X			
51	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu			X		X		X							X					X		
52	Luật hải quan và nghiệp vụ hải quan			X		X									X				X			
53	Quản trị chuỗi cung ứng			X		X									X				X	X		
54	Nghiệp vụ giao nhận và vận tải hàng hóa			X		X									X				X	X		
55	Quản trị dự trữ và kho bãi			X		X									X				X	X		
56	Quản trị mua hàng quốc tế			X		X									X				X	X		

TT	Tên học phần	Kiến thức								Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19	PLO20	PLO21
57	E-Logistics			X		X									X				X			
58	Lập và phân tích dự án đầu tư dệt may				X							X										
59	Quản trị doanh nghiệp dệt may			X	X							X	X						X			
60	Văn hóa doanh nghiệp				X							X							X		X	
61	Phân tích HĐKD của doanh nghiệp dệt may				X							X										
62	Quản trị rủi ro trong lĩnh vực dệt may				X							X							X			
63	Thuế				X							X							X			
64	Bảo hiểm				X							X							X			
65	Thị trường chứng khoán				X							X							X			
66	Kế toán quản trị		X								X									X		
67	Thương mại điện tử		X									X									X	
68	Kỹ năng mềm								X			X								X		X

TT	Tên học phần	Kiến thức								Kỹ năng								Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12	PLO13	PLO14	PLO15	PLO16	PLO17	PLO18	PLO19	PLO20	PLO21
69	Tiếng Anh chuyên ngành							X								X						X
70	Thực tập nghề nghiệp 1								X									X	X	X		
71	Thực tập nghề nghiệp 2								X									X	X	X		
72	Thực tập cuối khóa								X									X	X	X		
73	Phương pháp nghiên cứu trong kinh doanh		X								X										X	X
74	Khóa luận tốt nghiệp								X									X				X

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ GIỮA CÁC HỌC PHẦN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Trình độ đào tạo: Đại học
Tên chương trình: Quản lý công nghiệp dệt may



Vẽ sơ đồ:

- Thể hiện điều kiện tiên quyết
- Thể hiện học phần học trước
- ←...—→ Thể hiện học phần song hành

KT. Hiệu trưởng
Phó hiệu trưởng

Nguyễn Văn Đức